

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2021/HSST

Ngày 02- 11- 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tòng.

Hội thẩm nhân dân:

+Ông Ngô Văn Sang;

+Bà Nguyễn Thị Thơ.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Trịnh Quý T1, sinh ngày 18 tháng 02 năm 1976; Nơi sinh: Huyện T2, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn T3, xã T4, huyện T2, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: Trịnh Quang V1 (đã chết), họ tên mẹ: Nguyễn Thị L1; họ tên vợ: Nguyễn Thị L2, có 02 con (con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2003); Nhân thân: Ngày 11- 08- 2000, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình quyết định đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 19- 08- 2016, bị Tòa án nhân dân Quận xxx, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện; Ngày 21- 04-1994, bị Tòa án nhân dân huyện T2 xử phạt 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng về hai tội: Tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Gây rối trật tự công cộng”; Ngày 25- 06- 2014, bị Tòa án nhân dân huyện T2 xử phạt 01 (Một) năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; tiền án, tiền sự: Không. Danh chỉ bản số 186 do Công an huyện Thái Thụy lập ngày 21- 07- 2021. Bị cáo bị tạm giam ngày 21- 07- 2021; hiện bị tạm giam tại Trại Tạm giam thuộc Công an tỉnh Thái Bình; trích xuất, có mặt.

-Bị hại: Anh Nguyễn Văn T5, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn T3, xã T4, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

2.3. *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1952; Nơi cư trú: Thôn T3, xã T4, huyện T2, tỉnh Thái Bình- là mẹ bị cáo. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo và anh T5 là hàng xóm gần nhà nhau. Hồi 10 giờ 30 phút ngày 01-06- 2021, bị cáo mời anh T5 sang nhà ăn cơm uống rượu. Trong khi ăn cơm anh T5 nói đến chuyện bị cáo cần đẻ con trai (bị cáo có hai con gái) nhưng bị cáo nói con gái đã lớn nên không đẻ nữa. Hồi 11 giờ 30, sau khi ăn cơm uống rượu xong, bị cáo cùng anh T5 nằm tại phòng khách nhà bị cáo. Tại đây, anh T5 lại nói đến chuyện bị cáo đẻ con trai và nói nếu bị cáo không đẻ được thì bảo với vợ bị cáo để anh T5 giúp. Quá bức xúc vì lời nói của anh T5, bị cáo đã đâm anh T5 thì anh T5 đâm lại bị cáo nên bị cáo càng bức xúc, đã chạy vào gian phòng ngủ ở bên cạnh, lấy con dao ở đầu giường rồi quay ra chém vào anh T5 một nhát. Nhát chém trúng vào trán bên trái anh T5, trượt xuống ngực trái và cẳng tay trái. Anh T5 dùng tay phải giữ dao thì bị lưỡi dao làm rách da ngón tay của bàn tay phải. Sau đó, anh T5 bỏ dao chạy ra sân thì gặp bà L1 (mẹ bị cáo), anh được bà đưa về nhà bà, sơ cứu vết thương rồi về nhà; đến chiều tối thì anh T5 đến bệnh viện P1 khám và điều trị.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập hồi 20 giờ 00 phút ngày 01-06- 2021 tại Trạm Y tế xã T6: Anh T5 bị 01 vết thương vùng trán cạnh thái dương bên trái rộng 3cm, dài 7cm; 01 vết thương vùng ngực trái rộng 2cm, dài 4cm; 01 vết thương vùng cổ tay bên trái rộng 2cm, dài 3cm; 01 vết thương ngón áp út bàn tay phải rộng 0,5cm, dài 1cm. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 138/21/TgT ngày 29 tháng 06 năm 2021, Trung tâm pháp y- Sở Y tế Thái Bình đối với anh Nguyễn Văn T5: Thương tích vùng đầu, vùng ngực bên trái, vùng cẳng tay trái và vùng bàn tay phải do vật sắc tác động làm vỡ bản ngoài xương sọ vùng trán trái, rách da và tổ chức dưới da. Đã được khâu phục hồi vết thương, dùng thuốc kháng sinh, giảm đau. Hiện tại (khi giám định): Thi thoảng còn đau đầu, chóng mặt. Kết quả chụp CT sọ não ngày 25- 06- 2021: Đường vỡ xương bản ngoài xương sọ trán trái dài 24mm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích tại thời điểm giám định là 12% (Mười hai phần trăm).

Các chứng cứ chứng minh : Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm do Công an xã T4 lập ngày 01- 06- 2021; Báo cáo của Công an xã T4; Các biên bản xác định hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Biên bản thực nghiệm điều tra; Bản ảnh hiện trường thực nghiệm; Biên bản xem xét dấu vết thân thể anh T5; Biên bản xác minh tại Bệnh viện Đa khoa P1; Đơn và lời khai bị hại là anh T5; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 138/21/TgT ngày 29 tháng 06 năm 2021 của Trung tâm pháp y- Sở Y tế Thái Bình; Lời khai của bà L1 (mẹ bị cáo) và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng là 01 con dao bằng kim loại màu trắng, mũi dao vuông, dài 54cm, phần lưỡi dao rộng 4cm, cán dao dài 14cm; hiện đang quản lý tại Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Thái Thụy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 10 năm 2021.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo trình bày: Buổi trưa ngày 01- 06- 2021, bị cáo mời anh T5 sang nhà bị cáo ăn cơm và uống rượu. Trong khi ăn cơm, uống rượu thì anh T5 nói bị cáo để thêm con trai nhưng bị cáo chỉ nói không. Nhưng đến lần thứ hai khi đã uống rượu xong, cả hai nằm nghỉ tại phòng khách nhà bị cáo thì anh T5 lại nói chuyện này. Anh T5 còn nói nếu bị cáo không để được con trai thì bảo vợ bị cáo để anh T5 giúp. Bị xúc phạm, bị cáo đã đâm anh T5 thì anh T5 đâm lại; quá bức xúc nên bị cáo đã chạy vào gian phòng ngủ ở bên cạnh, lấy con dao phớ dùng để gồi ở đầu giường rồi quay ra đứng đối diện chém vào anh T5 một nhát. Sau đó, bị cáo vứt dao xuống nền nhà; anh T5 được mẹ bị cáo đưa về nhà bà để sơ cứu vết thương. Đến chiều tối, khi anh T5 đến bệnh viện P1 thì bị cáo cùng vợ đến thanh toán toàn bộ tiền khám, điều trị là 1.700.000đồng.

Bị hại là anh T5 trình bày: Buổi trưa ngày 01- 06- 2021, anh được bị cáo mời sang ăn cơm; trong khi anh và bị cáo uống rượu tại nhà bị cáo thì anh nói đùa bị cáo sao không để con trai đi. Sau đó, khi nằm nghỉ tại phòng khách nhà bị cáo thì anh lại nói về việc bị cáo để con trai; anh còn nói để anh giúp vợ bị cáo để con trai. Bị cáo tức giận đã đâm anh, anh cũng đâm lại; bị cáo chạy vào phòng ngủ lấy con dao phớ ở đầu giường trong phòng ngủ ở gian bên cạnh. Bị cáo dùng dao chém vào anh một nhát vào trán và trượt xuống ngực và cổ tay trái của anh. Anh dùng tay phải nắm đầu con dao nên khi giằng co thì anh bị rách ngón tay áp út của bàn tay phải. Anh bỏ chạy ra sân và được mẹ bị cáo sơ cứu. Sau đó, anh đi về nhà ngủ, đến chiều tối thấy máu vẫn chảy nên anh đến bệnh viện P1 khám, điều trị. Bị cáo là người chi trả toàn bộ chi phí khám chữa bệnh cho anh tại bệnh viện P1 là 1.700.000đồng. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã xin lỗi anh, đã bồi thường toàn bộ chi phí khám chữa bệnh cho anh; sức khỏe của anh đã ổn định; anh không yêu cầu bị cáo bồi thường bất cứ khoản nào khác. Anh xác định: Sự việc xảy ra có một phần lỗi của anh nên anh đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa, anh không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng là bà L1 trình bày: Bà là mẹ bị cáo; nhà ở bị cáo gần nhà bà. Buổi trưa ngày 01- 06- 2021, bà nghe thấy tiếng cãi nhau nên chạy sang thì thấy bị cáo đứng trong nhà, còn anh T5 đứng dưới sân. Bà nhìn thấy anh T5 bị chảy máu ở trán, ngực và cổ tay nên bà đưa anh T5 vào nhà bà để rửa và sơ cứu vết thương; sau đó, anh T5 về nhà.

Bản cáo trạng số 98/CT-VKSTT ngày 13- 10- 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134) của Bộ luật Hình sự.

Luận tội của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo; đề nghị căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); Điểm b,

điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”; đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Đề nghị áp dụng: Điều 584, 585, 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự: Ghi nhận bị cáo bồi thường cho bị hại 1.700.000đồng. Tịch thu tiêu hủy con dao. Bị cáo phải chịu án phí hình sự.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều trình bày: Do bị anh T5 xúc phạm nên bị cáo đã dùng tay nắm rồi sau đó dùng dao chém gây thương tích cho anh T5 vào buổi trưa ngày 01- 06- 2021 tại nhà bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp và được chứng minh bằng các chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trịnh Quý T1 đã có hành vi đâm, dùng dao chém gây thương tích 12% cho anh T5. Bị cáo là người trên 18 tuổi, có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi xâm phạm sức khỏe người khác với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo sử dụng dao là “*hung khí nguy hiểm*” gây thương tích cho bị hại 12% nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội : “*Cố ý gây thương tích*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134) Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội phạm theo điều luật trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

“Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

b) Dùng a-xít nguy hiểm hoặc hóa chất nguy hiểm;

c) Đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ;

d) Đối với ông, bà, cha, mẹ, thầy giáo, cô giáo của mình, người nuôi dưỡng, chữa bệnh cho mình;

đ) Có tổ chức;

e) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

g) Trong thời gian đang bị giữ, tạm giữ, tạm giam, đang chấp hành án phạt tù, đang chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng hoặc đang chấp hành biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng hoặc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

h) Thuê gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do được thuê;

i) Có tính chất côn đồ;

k) Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60%;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30%;

c) Phạm tội 02 lần trở lên;

d) Tái phạm nguy hiểm;

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này....”.

[3]. Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

-Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, thành khẩn khai báo, bị hại có lỗi, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có nhân thân xấu nhưng không chịu tu dưỡng nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Từ mâu thuẫn phát sinh trong cuộc sống, bị cáo không lựa chọn cách xử sự phù hợp với pháp luật, với đạo đức mà lại gây thương tích cho người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội phạm pháp luật hình sự; cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt tù để giáo dục bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ tại

khoản 1 Điều 51, không có tình tiết tăng nặng nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền chi phí khám, điều trị là 1.700.000đồng; bị hại không yêu cầu bồi thường bất cứ khoản nào khác. Căn cứ quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự, cần ghi nhận việc bị cáo đã bồi thường cho bị hại (đã bồi xong).

[5]. Về vật chứng, xử lý vật chứng: Vật chứng là 01 con dao bằng kim loại màu trắng; hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 10 năm 2021. Đây là công cụ phạm tội, cần áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về các vấn đề khác của vụ án: Trong vụ án này, anh T5 có hành vi đâm bị cáo nhưng bị cáo trình bày không bị thương tích, bị cáo không yêu cầu nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh T5.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do bị cáo đã bồi thường xong trước khi xét xử nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trịnh Quý T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”**.

2. Xử phạt: Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); Điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 07 năm 2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng: Điều 48 Bộ luật Hình sự. Điều 584; Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận việc bị cáo bồi thường cho bị hại là Nguyễn Văn T5, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn T3, xã T4, huyện T2, tỉnh Thái Bình số tiền chi phí khám, điều trị là 1.700.000đồng (Đã bồi thường xong).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại màu trắng; hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 10 năm 2021.

5. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000,đồng án hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong

hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra-Công an huyện Thái Thụy;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tòng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

Số: 32/2021/TB-TA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Thái Thụy, ngày 09 tháng 11 năm 2021

THÔNG BÁO

**SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ các điều 44, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2021/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình có lỗi đánh máy cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về nội dung tại dòng 22 từ trên xuống trang 01 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“Trịnh Quý Thành, (Tên gọi khác: Trịnh Văn Thành), sinh ngày 18 tháng 02”.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

“Trịnh Quý Thành, sinh ngày 18 tháng 02”.

2. Về nội dung tại các dòng từ dòng 28 đến dòng 29 từ trên xuống trang 04 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“tại nhà bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp và được chứng minh bằng: . các chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trịnh.”.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

“tại nhà bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp và được chứng minh bằng các chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trịnh”.

3. Về nội dung tại các dòng từ dòng 25 đến dòng 26 từ trên xuống trang 06 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“**1. Tuyên bố:** Bị cáo Trịnh Quý Thành, (Tên gọi khác: Trịnh Văn Thành) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

“**1. Tuyên bố:** Bị cáo Trịnh Quý Thành phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra-Công an huyện Thái Thụy;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tòng